

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Ban quản lý dự án, Giám đốc các tổ chức tư vấn, Chủ tịch Hội đồng quản trị các Tổng công ty thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm phổ biến Quy định này tới tất cả các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để biết và triển khai thực hiện.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 có trách nhiệm chấp hành Quy định này. Những hành vi vi phạm ở mức độ nghiêm trọng, tùy theo tính chất vi phạm thì bị điều chỉnh theo các quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan kịp thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Cao Đức Phát

QUYẾT ĐỊNH số 13/2005/QĐ-BNN
ngày 15/3/2005 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn về việc ban hành
Danh mục giống cây lâm
ng nghiệp chính.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP
ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Pháp lệnh Giống cây trồng số
15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm
ng nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học công
nghệ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục giống cây lâm nghiệp chính”, bao gồm giống của các loài:

1. Bạch đàn: urophylla, tereticornis, camaldulensis, brassiana, bạch đàn lai.

2. Keo: keo lai, keo lười liềm, keo tai tượng, keo lá tràm.

3. Thông: thông caribaea, thông nhựa, thông 3 lá, thông mã vĩ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thủ trưởng

Hứa Đức Nhị

DANH MỤC giống cây lâm nghiệp chính

(ban hành kèm theo Quyết định số 13/2005/QĐ-BNN ngày 15 tháng 3 năm 2005).

1. Giống các loài bạch đàn:

a) Bạch đàn *urophylla*: Các dòng PN14 (trồng đại trà), U6, PN3d (trồng thử nghiệm trên diện rộng); PN10, PN46, PN47 (vùng Trung tâm); các xuất xứ Lembata, Mt. Egon, Lewotobi.

b) Bạch đàn *tereticornis*: các xuất xứ Sirinumu, Oro Bay, Laura river.

c) Bạch đàn *camaldulensis*: Các xuất xứ Katherine, Kennedy river, Morehead river, Petford area, Gibb river.

d) Bạch đàn *brassiana*: Xuất xứ Jackey Jackey

đ) Bạch đàn lai: 31 cây trội thuộc 8 tổ hợp U29E1, U29E2, U29C3, U29C4, U29U24, U29U26, U15C4, U30E5.

2. Giống các loài keo:

a) Keo lai: các dòng BV10, BV16, BV32 (trồng đại trà); BV5, BV27, BV29, BV33 (trồng khảo nghiệm trên diện rộng); TB03, TB05, TB06, TB12 (trồng thử trên diện rộng tại các tỉnh phía Nam); KL2 (trồng ở Đông Nam bộ).

b) Keo lười liềm (*A. crassicarpa*): các xuất xứ Mala, Periden, Dimisisi.

c) Keo tai tượng (*A. mangium*): các xuất xứ Pongaki, Cardwell, Iron range.

d) Keo lá tràm (*A. auriculiformis*): các xuất xứ Coen river, Mibini, Morehead river.

3. Giống các loài thông:

a) Thông *caribaea* var. *hondurensis*: giống từ các xuất xứ Cardwell (vùng trồng Đại Lải, Hà Tây); Byfield (vùng trồng Đông Hà, Pleyku, Lang Hanh, Sông Mây); Poptun 3 (vùng trồng Sông Mây, Đại Lải); Alamicamba (vùng trồng Pleyku, Lang Hanh). Giống từ các nguồn giống của Xí nghiệp giống lâm nghiệp vùng Bắc Trung bộ - Quảng Bình.

b) Thông nhựa: Giống từ các vườn giống vô tính, rừng giống hữu tính, rừng giống chuyển hóa thông nhựa vùng cao (Lâm Đồng) và thông nhựa vùng thấp